

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Linh

2. Ông Đinh Niệm

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Thanh T- sinh năm: 1989 (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Ông Trương Văn T - sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn MT 1, xã NH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 ngày 25/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ninh Hải, nhưng vợ chồng không tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng "ở đồn" tại nhà người quen của bà T. Năm 2016 vì ông T thường xuyên nhậu nhẹt nên hai bên có lời qua tiếng lại, ông T giận dỗi bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống hai đến ba tháng. Từ đó cho đến nay, vợ chồng có mâu thuẫn hoặc không có mâu thuẫn gì, ông T cũng tự ý bỏ nhà đi qua đêm hai, ba ngày. Khi bà gọi điện thoại thì có người con gái trả lời. Kể từ tháng hai năm 2019, ông T bỏ đi mà không về nhà. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là cháu Trương Võ Thành H, sinh ngày 12/7/2011. Bà muốn được chăm sóc cháu H, không cần ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do ông Trương Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trương Văn T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/6/2016 và phiên tòa sơ thẩm ngày 09/7/2019 dù đã được niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thanh T và ông Trương Văn T được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, ông T nhiều lần tự ý bỏ nhà đi mà không quan tâm đến tình cảm của bà Võ Thị Thanh T. Từ tháng hai năm 2019 cho đến nay, ông T cũng không về thăm hai mẹ con bà. Ngoài ra, ông T còn đánh bà T một vài bạt tai khi hai bên to tiếng với nhau.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung:* Xét thấy, từ khi vợ chồng sống chung với nhau, cháu Trương Võ Thành H được bà T chăm sóc tốt về mọi mặt. Hiện nay thu nhập của bà T ổn định từ 4.000.000đ - 5.000.000đ/ tháng, đủ điều kiện để chăm sóc cháu H, nên giao cháu H cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung cho bà T chăm sóc và nuôi dưỡng, ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn
2. *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Trương Văn T.
3. *Về con chung*: Bà Võ Thị Thanh T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là cháu Trương Võ Thành H sinh ngày 12/7/2011. Ông Trương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019257 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Võ Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhơn Hải.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Linh Đình Niệm

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Linh Phạm Thị Huệ

Trần Thị Thu Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

